

V, ngày 26 tháng 11 năm 2020

Số:381/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 467/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Mai L** - Sinh năm 1980.
- Bị đơn: Anh **Đỗ Trung H** – Sinh năm 1980.

Đều trú tại: Tổ 30, khu 15, phường G, thành phố V, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Mai L và anh Đỗ Trung H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Trung N, sinh ngày 24/5/2005 và cháu Đỗ Vũ A, sinh ngày 22/11/2010 cho chị Vũ Thị Mai L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N và cháu A thành niên và có khả năng lao động. Anh H không phải đóng góp nuôi con chung cho chị L vì chị L tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp: Hai bên xác nhận không có, nên không đề nghị

Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Vũ Thị Mai L xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2019/0001344 ngày 16/10/2020 của Chi cục thi Hành án dân sự thành phố V. Trả lại cho chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSNDTP, tỉnh;*
- *UBND xã B*
- *H.P, T.P;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào